

Bản án số: **178/2020/KDTM-PT**

Ngày: 25/9/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín
dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình

Các thẩm phán: Bà Ngô Tuyết Băng

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân
Thành phố Hà Nội

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Văn Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội
xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số
113/2020/TLPT-KDTM ngày 28/4/2020 về việc Tranh chấp Hợp đồng cung cấp
dịch vụ

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2019/ KDTM-ST ngày
26/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 7
năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Five Star KGI

Trụ sở: Số 02 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thành C - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng
thành viên Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Quốc L (theo văn bản ủy quyền số 226/2020/GUQ-FSKG ngày 22/7/2020) (vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 2 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Five KGI Giang: Ông Hoàng Hữu B - văn phòng Luật sư Trí Đức thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Công ty CP tư vấn thiết kế, đầu tư XD .

Trụ sở: Số 48 phố Thi Sách, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang - Chức vụ: Tổng giám đốc công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Tường Linh (theo văn bản ủy quyền số 01/2020/HĐUQ ngày 20/7/2020)

Địa chỉ: Tầng 2 số 46 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty CP tư vấn thiết kế, đầu tư XD : Ông Lê Hồng C - Văn phòng Luật sư Công chúng Olympia thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 5, số 141 Hoàng Quốc Việt, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ngân hàng TMCP Bưu điện LV

Trụ sở: Toà nhà Capital Tower, 109 THĐ, phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc.

+ Công ty TNHH TH

Trụ sở: Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, KĐT M N2, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người kháng cáo: Công ty CP tư vấn thiết kế, đầu tư XD và Ngân hàng

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình giải quyết vụ án, tại các biên bản và tài liệu Tòa án thu thập được, Công ty cổ phần tư vấn thiết kế, đầu tư XD tr×nh b×y: Ngày 19/5/2016 Công ty cổ phần tư vấn thiết kế, đầu tư XD (sau đây gọi là công ty CID) ký hợp đồng cung cấp, lắp đặt thang máy và thang cuốn số 09 CID-GFS với công ty TNHH FIVE KGI Giang (sau đây gọi là công ty FS Kim Giang), theo đó công ty CID cung cấp và thu công lắp đặt 28 thang máy và thang cuốn nhãn hiệu OTIS cho công trình của công ty FS KimGiang tại dự án tổ hợp dịch vụ thương mại, văn phòng và chung cư Đại Kim tại số 02, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Tổng giá trị hợp đồng là 45.000.000.000đồng (bốn mươi lăm tỷ đồng). Tiến độ thanh toán được chia ra 04 lần. Lần 1 đặt cọc 25% giá trị hợp đồng sau khi ký; Lần 2 thanh toán 50% giá trị hợp đồng trong vòng 05 ngày sau khi hàng được vận chuyển đến công trường; Lần 3 thanh toán tiếp 15% giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày làm việc sau khi hoàn thành việc lắp đặt thang máy, thang cuốn đã được nghiệm thu, kiểm định; Lần 4 thanh toán 10% giá trị hợp đồng còn lại sau khi nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

Thực tế quá trình thực hiện hợp đồng, công ty FS Kim Giang đã chuyển cho công ty CID khoản tiền đặt cọc lần 01 trị giá 50% giá trị hợp đồng tương đương với 11.250.000.000đồng. Công ty CID đã cung cấp cho công ty FS Kim Giang các bảo lãnh ngân hàng như đã thỏa thuận tại Hợp đồng, cụ thể:

- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng số BLD/011958 ngày 03/06/2016 do Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - chi nhánh Đông Đô phát hành để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng số 09 của công ty CID đối với công ty FS Kim Giang với số tiền bảo lãnh là 4.500.000.000 đồng, hiệu lực đến hết ngày 19/12/2016.

- Bảo lãnh hoàn trả Tiền đặt cọc số BLF/011957 ngày 03/06/2016 do Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh Đông Đô phát hành để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền đặt cọc mà công ty CID đã nhận của công ty FS Kim Giang theo Hợp đồng số 09 số tiền bảo lãnh là 11.250.000.000đồng, hiệu lực đến hết ngày 31/08/2016. Bảo lãnh này sau đó được gia hạn bằng thư sửa đổi bảo lãnh hoàn trả tiền đặt cọc số BLF/032817 ngày 31/08/2016 với thời gian gia hạn đến hết ngày 31/10/2016.

Sau khi nhận được tiền đặt cọc, công ty CID đã triển khai thực hiện đúng theo nội dung Hợp đồng số 09. Lập hồ sơ kỹ thuật trình chủ đầu tư phê duyệt, đặt hàng của hãng OTIS để phục vụ cho công trình, phối hợp với hãng OTIS lập hồ sơ thiết kế chi tiết (đã hoàn thành trình chủ đầu tư), phối hợp với các nhà thầu khác trong công tác xây lắp hồ thang, XD biện pháp thi công chi tiết.

Tuy nhiên, do nhà máy sản xuất thang của hãng OTIS đặt hàng tại Hàng Châu, Trung Quốc, nơi mà công ty CID liên hệ đặt hàng cho công trình, phải dừng sản xuất (vì lý do đảm bảo an ninh cho Hội nghị thượng đỉnh G20) từ ngày 01/08 đến ngày 07/09/2016 nên việc giao hàng buộc phải chậm hơn 01 tháng 10 ngày so với thời hạn dự kiến. Ngay sau khi nhận được Văn bản thông báo ngày 28/07/2016 của Công ty TNHH Thang máy Otis Việt Nam về sự kiện này, công ty CID đã thông báo lại cho công ty FS Kim Giang kèm theo Công văn số 70/2016/CV-CID ngày 29/07/2016 của công ty CID. Mặc dù đây rõ ràng là sự kiện bất khả kháng, nằm ngoài tầm kiểm soát, công ty CID không thể lường trước được và công ty CID cũng đã rất hợp tác, chia sẻ thông tin kịp thời cho công ty FS Kim Giang nhưng không nhận được thiện chí hợp tác từ phía công ty FS KGI

Ngày 20/10/2016, công ty CID đã gửi tới công ty FS Kim Giang Công văn số 100/2016/CV-CID để cam kết về tiến độ thực hiện Hợp đồng số 09. Theo đó, thời hạn hoàn thành việc lắp đặt và đưa vào vận hành toàn bộ 28 thang máy và thang cuốn là ngày 31/12/2016.

Tiến độ cam kết này của công ty CID là hoàn toàn phù hợp với nội dung thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng số 09. Tuy nhiên, công ty FS Kim Giang cố ý không hợp tác, không xác nhận tiến độ thực hiện Hợp đồng theo đề nghị của công ty CID.

Ngoài ra, công ty FS Kim Giang còn yêu cầu thanh lý Hợp đồng số 09 một cách vô căn cứ (Công văn số 223/FSKG ngày 20/10/2016) và đề nghị Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - chi nhánh Đông Đô thực hiện nghĩa vụ đã bảo lãnh đối với Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng và Bảo lãnh hoàn trả tiền đặt cọc (Công văn số 224/2016/FSKG ngày 24/10/2016).

Nhận thấy đây là hành vi vi phạm Hợp đồng nên công ty CID buộc phải khởi kiện công ty FS Kim Giang ra Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty CID.

Theo đơn khởi kiện công ty CID khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Buộc Công ty FS Kim Giang thực hiện đúng theo nội dung Hợp đồng số 09 mà các bên đã ký kết, chấp thuận tiến độ thực hiện Hợp đồng được điều chỉnh vì lý do bất khả kháng mà Công ty CID đã cam kết tại Công văn số 100.

-Buộc công ty FS Kim Giang bồi thường cho công ty CID toàn bộ các thiệt hại mà công ty CID phải gánh chịu vì lý do công ty FS Kim Giang chậm trễ trong việc phê duyệt tiến độ điều chỉnh. Giá trị yêu cầu bồi thường thiệt hại sẽ được công ty CID thống kê và trình nộp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, công ty CID đã có thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu Tòa án quyết định: Công nhận quyền được thụ hưởng của công ty CID đối với số tiền nhận đặt cọc là 11.250.000.000 đồng từ công ty FS KGI Buộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chấm dứt hành vi vi phạm hợp đồng bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Bảo lãnh hoàn trả đặt cọc.

Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử và phải tạm dừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ tài liệu. Ngày 30/9/2019 công ty CID đơn có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện vì lý do để tự giải quyết với nhau về các tranh chấp.

Công ty TNHH Five KGI Giang trình bày: Ngày 19/5/2016 công ty FS Kim Giang và công ty CID ký Hợp đồng số 09/CID-GPS với trị giá 45 tỷ đồng như công ty CID trình bày. Bên bảo lãnh cho các khoản đặt cọc và thực hiện hợp đồng cho công ty CID là Ngân hàng TMCP bưu điện LV Tuy nhiên, chỉ sau một thời gian ngắn, công ty CID đã thông báo không thể thực hiện đúng thời hạn thực hiện hợp đồng như đã thỏa thuận. Công ty này đã đưa ra các lý do không hợp lý và phương án thực hiện hợp đồng mới không khả thi với các mốc thời gian không thống nhất. Xét thấy việc vi phạm của công ty CID là rất nghiêm trọng ảnh hưởng tới toàn bộ dự án trên nên công ty FS Kim Giang đã yêu cầu công ty CID phải nghiêm túc thực hiện các nội dung đã thỏa thuận và không chấp nhận các thay đổi có tính đơn phương, áp đặt. Tuy nhiên, công ty CID đã không đáp ứng được các yêu cầu đó mà còn tiến hành khởi kiện ra Tòa án. Với các yêu cầu khởi kiện của công ty CID công ty FS Kim Giang không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu đó vì

Công ty CID trì hoãn việc thực hiện hợp đồng, không có năng lực thực hiện hợp đồng đã ký, đưa công ty FS Kim Giang vào tình thế khó khăn với khách hàng

mua nhà nhằm mục đích đẩy vi phạm cho công ty FS Kim Giang để chiếm giữ số tiền đặt cọc.

Theo đúng cam kết bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt cho khoản tiền đặt cọc và bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì khi công ty CID vi phạm các thỏa thuận của Hợp đồng 09, ngân hàng có nghĩa vụ phải hoàn trả toàn bộ số tiền 15.750.000.000đồng cho công ty FS Kim Giang vô điều kiện và ngay khi nhận được yêu cầu. Vì vậy yêu cầu của công ty CID không chấp nhận Ngân hàng Liên Việt giải ngân khoản tiền cho công ty FS Kim Giang khi công ty FS Kim Giang không có vi phạm là đúng. Do vậy các yêu cầu khởi kiện của công ty CID là không có căn cứ Pháp luật.

Bởi những lý do trên, công ty FS Kim Giang đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty CID để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty FS KGI. Đồng thời yêu cầu Ngân hàng Liên Việt phải có nghĩa vụ hoàn trả cho công ty FS Kim Giang toàn bộ số tiền 15.750.000.000đồng cùng lãi chậm trả đúng theo qui định của pháp luật nhằm giảm bớt các thiệt hại của Công ty FS KGI.

Quá trình giải quyết vụ án, công ty FS Kim Giang có đơn yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án tuyên hủy hợp đồng số 09 CID – GFS ngày 19/5/2016 giữa Công ty FS Kim Giang và công ty CID do công ty CID đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ cơ bản trong hợp đồng. Sau đó yêu cầu Tòa án công nhận việc công ty FS Kim Giang đơn phương hủy hợp đồng này là đúng qui định của Pháp luật. Buộc Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phải có nghĩa vụ hoàn trả lại công ty FS Kim Giang khoản tiền bảo lãnh đặt cọc và bảo lãnh thực hiện hợp đồng với số tiền 15.750.000.000đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trình bày: Trên cơ sở đề nghị phát hành bảo lãnh của công ty CID, Ngân hàng và công ty CID đã ký kết hợp đồng cấp bảo lãnh số 104/2016/HĐBL/CN Dong Do ngày 03/6/2016, hợp đồng cấp bảo lãnh số 105/2016/HĐBL/CN Đông ngày 03/6/2016 và Ngân hàng đã phát hành thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng số BLD/011958 ngày 03/6/2016, thư bảo lãnh hoàn trả tiền đặt cọc số BLF/011957 ngày 03/6/2016 (Thư bảo lãnh sửa đổi bảo lãnh hoàn trả tiền đặt cọc số BLF/032817 ngày 31/8/2016) để đảm bảo cho nghĩa vụ thực hiện hợp đồng và hoàn trả tiền đặt cọc của công ty CID đối với công ty FS KGI.

Theo thỏa thuận giữa công ty CID và ngân hàng tại các hợp đồng bảo lãnh đã ký kết và các thư bảo lãnh đã phát hành đều có nêu công ty CID đồng ý vô điều kiện rằng điều kiện để ngân hàng được phép thực hiện thanh toán cho công ty FS Kim Giang khi nhận được Văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của công ty FS Kim Giang nếu Công ty CID đã vi phạm các điều khoản theo qui định tại Hợp đồng liên quan.

Ngày 24/10/2016, công ty FS Kim Giang có yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh với lý do Công ty CID đã vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện hợp đồng đã ký.

Ngày 25/10/2016 Công ty CID đã có đơn khởi kiện công ty FS Kim Giang ra Tòa án , khi đó vì vụ án tranh chấp giữa 02 công ty đã được Tòa án thụ lý nên Ngân hàng buộc phải chờ có phán quyết cuối cùng của Tòa án để có căn cứ thực hiện.

Ngày 31/10/2016, trên tinh thần thiện trí hợp tác, 2 bên đã tiến hành tự hòa giải và đi đến thống nhất chung về việc giải quyết tranh chấp, công ty CID đã tiến hành rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đã nộp tại Tòa án để các bên tự thương lượng, giải quyết.

Ngày 03/01/2017, Ngân hàng nhận được công văn số 4140/BTCDTW-XLD của Ban tiếp dân Trung Ương – Thanh tra chính phủ có đính kèm Đơn thư của Công ty CID gửi Thanh tra Chính Phủ đề nghị Ngân hàng xem xét Đơn đề nghị của Công ty CID về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với Công ty FS Kim Giang và đề nghị Ngân hàng phải giải quyết theo qui định, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty CID.

Ngày 24/10/2017 Ngân hàng tiếp tục nhận được công văn số 16/2017/FSKG-TCKT đề ngày 18/01/2017 của công ty FS Kim Giang về việc tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng và bảo lãnh hoàn trả tiền đặt cọc theo Hợp đồng số 09/CID-GFS ký giữa công ty CID và công ty FS KGI

Căn cứ vào các Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết và thư bảo lãnh đã phát hành giữa Ngân hàng và Công ty CID, Ngân hàng đề nghị công ty CID phải thực hiện nghĩa vụ đối với công ty FS Kim Giang theo các thỏa thuận, cam kết đã đưa ra. Trường hợp công ty CID không thực hiện, Ngân hàng sẽ thực hiện thay công ty CID theo các cam kết của mình đã đưa ra tại các thư bảo lãnh đã phát hành. Trong

trường hợp này, công ty CID có nghĩa vụ nhận nợ bắt buộc đối với Ngân hàng. Nay công ty CID đã khởi kiện công ty FS Kim Giang ra Tòa án, do tranh chấp phát sinh giữa Công ty CID và công ty FS Kim Giang trên cơ sở việc thực hiện Hợp đồng giữa các bên thì Ngân hàng không có ý kiến gì. Ngân hàng cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình theo các cam kết đã đưa ra trên cơ sở ý kiến đồng thuận giữa công ty CID và công ty FS Kim Giang và /hoặc phán quyết có hiệu lực của Tòa án.

Công ty TNHH TH trình bày: Vào tháng 5/2016 Công ty TNHH TH (sau đây gọi là công ty TH) đã ký kết hợp đồng với công ty CID về việc cung cấp và lắp đặt thang máy cho dự án chung cư Đại Kim tại số 02 Kim Giang, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội. Công ty TH đã thực hiện đúng các điều khoản hai bên đã ký, theo đó vào giữa tháng 11/2016 công ty TH đã nhiều lần có văn bản thông báo giao hàng cũng nhưng đề nghị công ty CID chuẩn bị kho bãi và các điều kiện cần thiết khác để hai bên tiến hành bàn giao nhận hàng hóa, tuy nhiên công ty CID đã thông báo rằng công ty FS Kim Giang đã đơn phương hủy bỏ hợp đồng mà công ty FS Kim Giang đã ký kết với công ty CID, do vậy công ty CID không thể chuẩn bị kho bãi cũng nhưng các điều kiện cần thiết khác để nhận hàng. Công ty TH khẳng định rằng thời gian giao hàng mà công ty TH thực hiện là hoàn toàn thỏa mãn các điều khoản về thời gian giao hàng và các điều kiện khác của hợp đồng đã ký. Còn điều khoản giao hàng và các điều khoản khác của hợp đồng được ký kết giữa công ty CID và công ty FS Kim Giang thì công ty TH không nắm được. Lý do công ty FS Kim Giang không nhận hàng của công ty CID công ty TH cũng không nắm được.

Tại phiên tòa, Công ty FS Kim Giang vẫn giữ nguyên yêu cầu, bổ sung thêm phần yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với cả số tiền lãi tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 3.568.991.955 đồng cho công ty FS KGI

Ngân hàng Liên Việt tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại quá trình giải quyết vụ án. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Ngân hàng đã tự nguyện thực hiện một phần nghĩa vụ của mình, đó là đã hoàn trả cho công ty FS Kim Giang một phần trong số tiền bảo lãnh đó là: 5.633.246.157đồng, Nay ngân hàng mong muốn thỏa thuận với công ty FS Kim Giang là sẽ tiếp tục trả số tiền bảo lãnh nhưng yêu cầu công ty FS Kim Giang không tính lãi và bớt cho ngân hàng 2.500.000.000đồng trong tổng số tiền mà ngân hàng phải thực hiện. Trường hợp không được sự nhất trí của công ty FS Kim Giang thì Ngân hàng không chấp

nhận thực hiện việc bảo lãnh đối với số tiền lãi mà công ty FS Kim Giang yêu cầu vì lý do không qui định trong các Thư bảo lãnh mà Ngân hàng đã ký kết.

Bản án sơ thẩm số 21/2019/KDTM-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã xử :

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư XD .

2.Chấp nhận đơn phản tố của Công ty TNHH FIVE KGI Giang: Xác định công ty TNHH FIVE KGI Giang đơn phương chấm dứt hợp đồng số 09/ CID – GFS ký ngày 19/5/2016 với Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư XD là đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp quy định của Pháp luật.

Buộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng cấp bảo lãnh số 104/2016/HĐBL/CN DONGDO ngày 03/6/2016 và Hợp đồng cấp bảo lãnh số 105/2016/HĐBL/CN DONGDO ngày 03/6/2016 giữa Ngân hàng và Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư XD để thanh toán trả cho Công ty TNHH FIVE KGI Giang tổng số tiền là: Tiền bảo lãnh đặt cọc là **5.616.753.843đồng** (năm tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi ba đồng) và số tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng **4.500.000.000đồng** (bốn tỷ, năm trăm triệu đồng). Số tiền lãi là **3.568.991.955đồng** (ba tỷ, năm trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm chín mươi một nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng). Tổng cộng là **13.685.745.798đồng** (mười ba tỷ, sáu trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm chín mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác liên quan tranh chấp (nếu có) phát sinh từ việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trên đối với Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư XD khi có yêu cầu và đủ điều kiện theo qui định của Pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/12/2019 Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư XD kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, đặc biệt là hợp đồng đã ký giữa hai công ty nên đã đưa ra nhận định không đầy đủ, khách quan. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu phản tố của công ty FS Kim Giang ; buộc công ty FS Kim Giang trả công ty CID: 4.500.000.000 đồng là tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng mà Ngân hàng TMCP

Bưu điện Liên Việt đã thanh toán và 11.250.000.000 đồng là tiền mà CID đã đặt cọc; 10.000.000 đồng là tiền công ty FS Kim Giang phải bồi thường cho CID và 3.600.000.000 đồng là tiền phạt hợp đồng.

Ngày 09/12/2019 Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt là bên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo một phần bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định lỗi của các bên trong việc thực hiện hợp đồng số 09 ngày 19/5/2016 để xem xét đến phạm vi nghĩa vụ bảo lãnh của Ngân hàng, đồng thời tuyên không chấp nhận yêu cầu buộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt phải chịu lãi phát sinh từ ngày 01/11/2016.

Tại cấp phúc thẩm:

+ *Tại cấp phúc thẩm đại diện của công ty TNHH FIVE KGI Giang (công ty FS Kim Giang) trình bày:* Xác nhận giữa công ty FS Kim Giang và công ty CID đã ký kết hợp đồng số 09 ngày 19/5/2016, nội dung và giá trị hợp đồng và các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng như đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng một thời gian ngắn thì công ty CID thông báo không thể thực hiện hợp đồng đã ký đúng thời hạn và đưa ra các lý do không hợp lý, phương án thực hiện hợp đồng mới không khả thi với các mốc thời gian hai bên công ty đã thống nhất trước đó. Việc công ty CID (bị đơn) vi phạm đã ảnh hưởng tới toàn bộ dự án, công ty FS Kim Giang đã yêu cầu bị đơn thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận, không chấp nhận các thay đổi có tính đơn phương, áp đặt của bị đơn và đề nghị ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Tuy nhiên, công ty CID và ngân hàng không thực hiện. Vì vậy, công ty FS Kim Giang đã có đơn phản tố đề nghị Tòa án công nhận việc công ty FS Kim Giang đơn phương chấm dứt hợp đồng số 09 là đúng quy định pháp luật; buộc ngân hàng Liên Việt phải thực hiện hoàn trả công ty FS Kim Giang số tiền 15.750.000.000 đồng.

Công ty FS Kim Giang không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt: Xin giữ nguyên tất cả các ý kiến đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và trình bày: Việc Công ty CID không giao được hàng đúng thời hạn theo hợp đồng là có lý do bất khả kháng, đã được công ty CID và Otis Việt Nam trả lời công ty FS Kim Giang tại các văn bản gửi công ty FS KGI. Tại các buổi làm việc giữa các bên, công ty CID vẫn có chứng từ và khẳng định hàng hóa sẽ được cập cảng Hải Phòng vào tháng 11/2016 và dự kiến hoàn thành lắp đặt thang máy vào 31/12/2016 và sẽ chấp nhận các chế tài phạt nếu chậm bàn giao theo quy định hợp đồng. Tuy nhiên,

bất chấp sự nỗ lực của CID, khi hợp đồng số 09 ngày 19/5/2016 vẫn đang được công ty CID thực hiện thì công ty FS Kim Giang lại ký hợp đồng lắp đặt thang máy với công ty TNHH Kone Việt Nam vào ngày 24/10/2016 (đúng vào ngày công ty FS Kim Giang gửi văn bản số 224/2016/FSKG – TCKT yêu cầu ngân hàng phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh).

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yếu tố lỗi của các bên trong việc thực hiện hợp đồng số 09. Ngân hàng chỉ chịu trách nhiệm bảo lãnh trong phần lỗi của công ty CID.

Đối với phần lãi Ngân hàng phải trả do chậm thực hiện: Việc Ngân hàng chậm thực hiện không phải do lỗi của ngân hàng vì ngân hàng mới chỉ nhận được văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, công ty FS Kim Giang chưa đưa ra được các điều kiện để ngân hàng căn cứ vào đó thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Hơn nữa, ngân hàng cũng chưa nhận được bản chính Thư bảo lãnh đã phát hành và bản chính của Thư sửa đổi bảo lãnh (đây là quy định bắt buộc phải tuân theo và đã được các bên chấp nhận trong nội dung Thư sửa đổi bảo lãnh tiền đặt cọc số 032817 do ngân hàng phát hành ngày 31/8/2016). Vì vậy, ngân hàng không chấp nhận việc phạt lãi chậm thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn.

Mặt khác, nếu Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của công ty FS Kim Giang thì hợp đồng số 09 ký giữa hai bên không có hiệu lực từ thời điểm giao kết, kéo theo bảo lãnh thực hiện hợp đồng cũng không có hiệu lực.

Đại diện theo pháp của Công ty TNHH TH là ông Lê Anh Tuấn: Xin giữ nguyên các lời khai tại cấp sơ thẩm và xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và phiên tòa xét xử phúc thẩm của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo trong thời hạn, các đương sự kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định pháp luật.

Về các nội dung kháng cáo:

Tại cấp phúc thẩm, bị đơn kháng cáo nhưng không có mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần kháng cáo của bị đơn.

Ngân hàng Bưu điện Liên Việt kháng cáo đối với bản án sơ thẩm liên quan đến trách nhiệm bảo lãnh của mình. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Ngân hàng Bưu điện Liên Việt không xuất trình được bất cứ schwungs cứ nào

mới. các lời khai, chứng cứ không có gì khác so với tại cấp sơ thẩm. Đề nghị HĐXX bác yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Bưu Điện LV Buộc Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt phải thực hiện trách nhiệm bảo lãnh như cam kết trong hợp đồng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt được làm trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời gian quy định của pháp luật nên hợp lệ.

Tòa án đã tổng hợp lệ Quyết định xét xử và các văn bản tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm cho tất cả các đương sự trong vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm có đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu điện LV Ông Lê Anh Tuấn – đại diện theo pháp luật Công ty TNHH TH (là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án) xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên.

* Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa Công ty TNHH Five KGI Giang và Công ty cổ phần tư vấn thiết kế, đầu tư XD phát sinh từ hợp đồng số 09 CID-GFS ngày 19/5/2016 nên được xác định là tranh chấp hợp đồng cung cấp dịch vụ theo quy định pháp luật.

* Về thẩm quyền giải quyết: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư XD (công ty CID) có trụ sở tại số 48 phố Thi Sách, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ký hợp đồng cung cấp và lắp đặt cầu thang máy với Công ty trách nhiệm hữu hạn FIVE KGI Giang (công ty FS Kim Giang) có trụ sở tại số 02 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và nay các bên có tranh chấp khởi kiện đến Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

* Về quyền khởi kiện, chủ thể khởi kiện: Phù hợp với quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung kháng cáo:

Xét về hình thức hợp đồng: Hợp đồng được lập bằng văn bản, được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Xét về nội dung của hợp đồng:

Căn cứ vào hồ sơ pháp lý của công ty CID và công ty FS Kim Giang; căn cứ vào hợp đồng số 09/CID-GFS ngày 19/5/2016 giữa hai công ty; căn cứ vào chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Đông Đô và nội dung yêu cầu của công ty FS Kim Giang đối với Công ty CID thì công ty CID là đơn vị đã ký hợp đồng cung cấp thang máy cho dự án nhà ở của công ty FS KimGiang; Thực hiện thỏa thuận trong hợp đồng này thì công ty FS Kim Giang đã đặt cọc tổng số tiền là 11.250.000.000đồng. Từ đó, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt phát hành 02 chứng thư bảo lãnh đặt cọc và bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Công ty CID.

Thỏa thuận trong hợp đồng số 09 ngày 19/5/2016 đã quy định chi tiết về thời hạn thực hiện hợp đồng theo từng tiến độ cụ thể. Công ty FS Kim Giang đã thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền đặt cọc của mình nhưng thực tế ngay sau khi nhận tiền cọc thì ngày 29/7/2016 và các công văn tiếp theo công ty CID đã thông báo không thể thực hiện hợp đồng theo đúng tiến độ như đã thỏa thuận mà không đưa ra được lý do hợp lý và phương án khắc phục không có tính khả thi với các mốc thời gian không thống nhất nên coi là đã vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới tiến độ của toàn dự án, mất uy tín của chủ đầu tư đã vi phạm điều 4.1 của hợp đồng. Ngày 11 và 20/10/2016 Công ty FS Kim Giang đã có văn bản yêu cầu hoàn trả tiền đặt cọc và xác định thanh lý hợp đồng nêu trên.

Để đảm bảo tiến độ thi công cũng như đảm bảo thời gian giao nhà cho những chủ mua nhà, công ty FS Kim Giang đã phải ký hợp đồng với đơn vị khác và đã lắp đặt thang máy theo đúng thời gian tiến độ của dự án. Do vậy hợp đồng số 09 đã bị chấm dứt đúng qui định của pháp luật và không có giá trị để tiếp tục thực hiện hợp đồng này nữa, cần chấp nhận yêu cầu của công ty FS Kim Giang, xác định việc công ty FS Kim Giang đơn phương chấm dứt hợp đồng số 09 ngày

19/5/2016 đã ký với công ty CID là phù hợp với sự thỏa thuận đã ký trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu đòi lại tiền đặt cọc và tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng, xét thấy: Về tư cách pháp nhân trong việc ký kết và thực hiện nội dung của hợp đồng, cả hai công ty đều tuân thủ các quy định của pháp luật nên đều phải được tôn trọng và thực hiện. Đối chiếu với quy định tại Nghị định 37/2015/NĐ-CP NGÀY 22.4.2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng XD và các điều 75, điều 76 Luật XD ; các điều 414, điều 424, điều 426 Bộ luật dân sự năm 2005 thì đây là hợp đồng thi công XD công trình về việc cung cấp lắp đặt thang máy và các bên đã thỏa thuận là đúng quy định của luật. Sau khi Công ty FS Kim Giang chuyển số tiền 11.250.000.000 đồng là tiền đặt cọc mua hàng cho công ty CID thì công ty CID được Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt bảo đảm cho khoản tiền này nếu công ty CID không thực hiện đúng hợp đồng.

Xét trong nội dung Hợp đồng số 09/CID-GFS ngày 19/5/2016 tại Điều 4.1 đã quy định về thời hạn cung cấp và lắp đặt thang máy là 24 tuần (tuần bằng 07 ngày) “...không tính các ngày nghỉ lễ, các ngày nghỉ do thời tiết, sự kiện bất khả kháng. Các mốc thời gian trung gian nêu trên được xem là dự kiến và có thể bị thay đổi do những lý do ngoài tầm kiểm soát...”. Hợp đồng còn quy định rõ tại Điều 4.2 : “ Thời gian bắt đầu và thời gian hoàn thành thực tế. Thời gian bắt đầu phụ thuộc vào việc bên B hoàn tất các yêu cầu tiên quyết tại công trường như quy định tại Điều 5 đúng quy định....4.4..Nếu bên A có lỗi trong việc chậm trễ bàn giao thang máy so với ngày đã thỏa thuận thì bên A phải chịu phạt 0,1%/ngày trên mỗi ngày chậm trễ...” . Quá trình giải quyết vụ án cả hai bên đều xác nhận nội dung này.

Thực tế ngày 21/6/2016 bên Công ty Five KGI Giang đã chuyển tiền đặt cọc cho công ty CID nên đây coi là thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng. Công ty FS Kim Giang đã chuẩn bị hồ sơ thiết kế chi tiết và phương án thi công. Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ các bên cung cấp không đủ cơ sở để xác định công ty CID đã tiến hành ký hợp đồng mua thang máy của Công ty OTIS Việt Nam để thực hiện hợp đồng số 09 đúng theo thỏa thuận. Ngày 29/7/2016 công ty CID đã có công văn số 70/2016/CV-CID gửi Công ty Five KGI Giang thông báo lý do phải lùi thời hạn giao hàng nhưng không có cơ sở xác định lý do bên CID đưa ra là lý do bất khả kháng vì lý do này không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra sự

kiện bất khả kháng. Thông tin công bố trên phương tiện truyền thông internet từ ngày 24/8/2016 đến ngày 06/9/2016 dừng toàn bộ hoạt động vận chuyển trong thành phố Hàng Châu. Như vậy thời gian CID và nhà cung cấp Otis thông báo là không hợp lý và không được chấp nhận để điều chỉnh thời hạn thực hiện hợp đồng. Mặt khác Công ty CID không có văn bản chứng minh được sự kiện bất khả kháng này. Ngày 18/8/2016 công ty FS Kim Giang có công văn số 175 phúc đáp về tiến độ lắp đặt thang máy, thang cuốn của dự án xác định thời gian từ 19/5 đến 21/6 chậm thuộc trách nhiệm của nhà thầu và sẽ xem xét bị phạt 1,845 tỷ đồng. Đến tháng 10/2016 công ty CID cũng không có phương án khắc phục của vi phạm một cách cụ thể. Mặc dù ngày 18/8/2016 và trong các ngày 12/10; ngày 20/10 thì chính Công ty Otis Việt Nam và công ty CID đã có nhiều văn bản xác định về tiến độ thực hiện và phương án cụ thể về việc lắp đặt thang máy, thang cuốn mà các bên đã ký kết; trong các văn bản này đều thống nhất sẽ hoàn thành vào ngày 31/12/2016 đối với tòa tháp A và 20/01/2017 đối với tòa tháp B và đều cam kết chịu phạt theo hợp đồng nếu không hoàn thành đúng hạn, nhưng do các mốc thời gian không được thực hiện do không cụ thể và thống nhất, liên tục thay đổi khiến cho tiến độ hoàn thành dự án đã bị chậm trên thực tế dù chưa hết thời hạn theo thỏa thuận.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án công ty CID cũng không xuất trình được các hợp đồng mua thang máy hợp pháp giữa công ty CID với công ty TH, hoặc Hợp đồng mua bán giữa công ty CID với công ty Otis Việt Nam. Điều đó xác định công ty CID không thể thực hiện hợp đồng với Công ty FS Kim Giang mà đã chiếm dụng số tiền đó từ tháng 6/2016 đến nay. Do đó, cần xác định công ty FS Kim Giang đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng số 09 ngày 19/5/2016 khi thời hạn thực hiện hợp đồng còn đến ngày 19/12/2016 là có căn cứ. Vì vậy yêu cầu của Công ty Five KGI Giang đòi lại tiền đặt cọc và tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định là có căn cứ cần được chấp nhận. Ngoài việc công ty CID phải trả toàn bộ số tiền đặt cọc và tiền thực hiện hợp đồng, cần buộc Công ty CID còn phải trả lãi đối với số tiền đã chiếm dụng này theo lãi xuất loại vay và thời gian tương ứng.

Đối với yêu cầu của công ty FS Kim Giang buộc Ngân hàng phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh: Do Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã mở các chứng thư bảo lãnh cho công ty CID về việc thực hiện hợp đồng, nay công ty CID vi phạm hợp đồng và các bên có tranh chấp nên cần buộc Ngân hàng phải thực hiện nghĩa

vụ bảo lãnh của mình theo quy định tại Điều 361 Bộ luật dân sự 2005 là toàn bộ số tiền mà công ty CID phải có nghĩa vụ trả cho công ty FS Kim Giang (bao gồm tiền đặt cọc, tiền thực hiện hợp đồng và khoản tiền lãi mà công ty FS Kim Giang yêu cầu). Việc tính lãi của công ty FS Kim Giang phù hợp với mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định nên cần được chấp nhận.

Thực tế trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng đã thực hiện việc trả một phần tiền bảo lãnh đặt cọc là 5.633.246.157đồng. Việc trả tiền này đã được Ngân hàng và công ty FS Kim Giang xác nhận, do vậy cần buộc Ngân hàng phải thực hiện hoàn trả cho công ty FS Kim Giang số tiền bảo lãnh đặt cọc còn lại là 5.616.753.843 đồng và số tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng 4.500.000.000đồng. Số tiền lãi được tính là 3.568.991.955đồng, tổng cộng là 13.685.745.798 đồng. Và quyết định cho Ngân hàng có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác yêu cầu công ty CID phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật.

Những vấn đề cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm: Theo đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ các bên đương sự xuất trình thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp hợp đồng thi công XD công trình về việc cung cấp lắp đặt thang máy mà không phải tranh chấp hợp đồng cung cấp dịch vụ, từ việc xác định sai quan hệ pháp luật dẫn tới việc áp dụng pháp luật không đúng. Trong vụ án này cần áp dụng Luật XD và Nghị định 37/2015/NĐ-CP Ngày 22.4.2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng XD, BLDS 2005 để giải quyết. Cấp sơ thẩm áp dụng Luật Thương Mại và Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết là không đúng,

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 148; Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều Nghị định 37/2015/NĐ-CP NGÀY 22.4.2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng XD và các điều 75, điều 76 Luật XD ; các điều 414, điều 424, điều 426 Bộ luật dân sự năm 2005

- Căn cứ các điều 35; điểm b khoản 2 Điều 217; 227; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2019/KDTM-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư XD trong vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2017/TLST về việc “Tranh chấp hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hóa”.

2. Chấp nhận đơn phản tố của Công ty TNHH FIVE KGI Giang đối với Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư XD .

3. Xác định việc công ty TNHH FIVE KGI Giang đơn phương chấm dứt hợp đồng số 09/ CID – GFS ký ngày 19/5/2016 giữa Công ty TNHH FIVE STAR KimGiang và Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư XD là đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp quy định của Pháp luật.

4. Buộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng cấp bảo lãnh số 104/2016/HĐBL/CN DONGDO ngày 03/6/2016 và Hợp đồng cấp bảo lãnh số 105/2016/HĐBL/CN DONGDO ngày 03/6/2016 giữa Ngân hàng và Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư XD để thanh toán trả cho Công ty TNHH FIVE KGI Giang tổng số tiền là: Tiền bảo lãnh đặt cọc là **5.616.753.843 đồng** (năm tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi ba đồng) và số tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng **4.500.000.000 đồng** (bốn tỷ, năm trăm triệu đồng). Số tiền lãi là **3.568.991.955 đồng** (ba tỷ, năm trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm chín mươi một nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng). Tổng cộng là **13.685.745.798 đồng** (mười ba tỷ, sáu trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm chín mươi tám đồng).

5. Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác liên quan tranh chấp (nếu có) phát sinh từ việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trên đối với Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư XD khi có yêu cầu và đủ điều kiện theo qui định của Pháp luật.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất qui định của Ngân hàng về việc chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trong trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về án phí:

-Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phải nộp **121.685.000đồng**(một trăm hai mươi một triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

-Hoàn trả cho Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư XD số tiền tạm ứng án phí **76.500.000đồng** (bảy mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) mà Công ty đã đóng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2014/07122 ngày 24/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

- Hoàn trả cho Công ty TNHH FIVE KGI Giang số tiền tạm ứng án phí **61.500.000đồng** (sáu mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) mà Công ty đã đóng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2014/03446 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T/p Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Bình

